

Số: 2075 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 16h00 ngày 14/12/2021 đến 16h00 ngày 15/12/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 271,8 triệu ca, hơn 5,3 triệu ca tử vong.

Tính đến nay, Omicron đã xuất hiện tại 77 quốc gia và vùng lãnh thổ. Ngày 14/12, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cảnh báo, biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 gây bệnh Covid-19 đang lây lan với mức độ chưa từng thấy, đồng thời hối thúc các nước sớm hành động.

Pfizer/BioNTech hồi tuần trước thông báo, thử nghiệm trong phòng thí nghiệm cho thấy, một mũi vaccine tăng cường của hãng này có thể vô hiệu hóa biến thể Omicron. Trong khi đó, Moderna và Johnson & Johnson chưa công bố dữ liệu về hiệu quả của vaccine của mình trước biến thể mới.

Trong một diễn biến khác, Pfizer thông báo, các cuộc thử nghiệm lâm sàng cho thấy thuốc Paxlovid điều trị Covid-19 của hãng có khả năng làm giảm tới 90% nguy cơ nhập viện và tử vong ở những người có nguy cơ cao. Pfizer cũng khẳng định, loại thuốc này có khả năng chống lại biến thể Omicron trong các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm.

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh (CDC) của Mỹ cho biết, chỉ tính riêng trong thời gian từ 4-11/12, biến thể Omicron đã chiếm 2,9% các trường hợp mắc Covid-19 trong nước, tăng từ mức 0,4% một tuần trước đó.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 15/12/2021, cả nước ghi nhận 1.459.175 ca mắc, trong đó 1.455.299 ca trong nước. Đến nay đã có 1.063.428 người khỏi bệnh, 28.333 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.456.323 ca, trong đó có 1.453.729 ca trong nước (99,8%), 1.060.611 người đã khỏi bệnh (72,8%), 28.298 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 15.527 ca mắc mới, trong đó 15.522 ca ghi nhận trong nước (giảm 146 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.270), Cà Mau (1.072), Bến Tre (1.035), Hà Nội (1.024), Tây Ninh (922), Đồng Tháp (732), Cần Thơ (720), Vĩnh Long (594), Khánh Hòa (593), Sóc Trăng (579), Bạc Liêu (505), Đồng Nai (464), Tiền Giang (411), Bình Dương (371), Trà Vinh (360), Kiên Giang (353), Hậu

Giang (341), Thừa Thiên Huế (329), Bình Phước (316), Bắc Ninh (300), An Giang (294), Bình Thuận (266), Lâm Đồng (257), Bà Rịa - Vũng Tàu (238), Đà Nẵng (236), Bình Định (190), Gia Lai (164), Phú Yên (135), Thanh Hóa (129), Hải Phòng (116), Quảng Nam (115), Nghệ An (113), Hưng Yên (96), Long An (82), Thái Bình (62), Quảng Ngãi (60), Hà Giang (53), Hòa Bình (52), Ninh Thuận (51), Đắk Lắk (51), Lạng Sơn (50), Quảng Ninh (49), Đắk Nông (49), Phú Thọ (41), Hải Dương (41), Nam Định (36), Vĩnh Phúc (33), Thái Nguyên (33), Quảng Bình (26), Kon Tum (23), Sơn La (23), Bắc Giang (16), Tuyên Quang (12), Hà Nam (11), Hà Tĩnh (9), Lào Cai (7), Điện Biên (4), Quảng Trị (3), Yên Bái (3), Bắc Kạn (1), Lai Châu (1).

+ Có 5 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Ninh (2), Nghệ An (1), Quảng Bình (1), Hồ Chí Minh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.024 ca mắc, trong đó 220 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 359 ca tầm soát trong cộng đồng, 415 ca trong khu cách ly và 30 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.024 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Đống Đa 126, Long Biên 105, Nam Từ Liêm 81, Bắc Từ Liêm 71, Thanh Trì 68, Gia Lâm 62, Đông Anh 54, Hà Đông 40, Cầu Giấy 40, Chương Mỹ 40, Thường Tín 37, Tây Hồ 36, Thanh Xuân 36, Sóc Sơn 34, Ba Đình 28, Hoàng Mai 27, Hoàn Kiếm 26, Thanh Oai 17, Hai Bà Trưng 17, Quốc Oai 16, Mê Linh 15, Phú Xuyên 12, Hoài Đức 11, Đan Phượng 7, Thạch Thất 4, Ứng Hòa 3 và 11 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bình Phước (giảm 591), Bình Định (giảm 278), Hải Phòng (giảm 266).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bến Tre (tăng 462), Hồ Chí Minh (tăng 279), Hà Nội (tăng 187).

- Có 2/63 tỉnh (Bắc Kạn, Lai Châu) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 9.940 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 64% tổng số mắc trong ngày), tăng 589 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 128 ca cộng đồng (tăng 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 288.279 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 249 ca cộng đồng (tăng 83 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 93.375 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 44 ca cộng đồng (giảm 15 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 29.712 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 128 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 25.638 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 579 ca cộng đồng (tăng 95 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 20.458 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 149 ca cộng đồng (tăng 17 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.563 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Cà Mau tăng 2.034 ca, TP. Hà Nội tăng 1.385 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Cần Thơ (giảm 1.446 ca), Bình Thuận (giảm 1.285 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.278 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.060.611 người đã khỏi bệnh (72,8%), tăng 2.992 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 367.414 trường hợp, trong đó

có 7.822 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.332; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.343; (3) Thở máy không xâm lấn: 160; (4) Thở máy xâm lấn: 967; (5) EMO: 20.

Trong ngày 14/12, ghi nhận 252 trường hợp tử vong (tăng 10 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (64) trong đó có 5 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (1), Bình Phước (1), Đồng Nai (1), Tiền Giang (1), Sóc Trăng (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: An Giang (28), Đồng Nai (27), Bình Dương (18), Tây Ninh (16), Bạc Liêu (12), Đồng Tháp (10), Tiền Giang (10), Kiên Giang (9), Long An (8), Sóc Trăng (7), Bình Thuận (6), Hà Nội (6), Trà Vinh (5), Vĩnh Long (4), Cà Mau (4), Vĩnh Phúc (3), Khánh Hòa (3), Bà Rịa - Vũng Tàu (3), Bến Tre (3), Bình Phước (2), Bình Định (1), Gia Lai (1), Ninh Thuận (1), Hậu Giang (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế có công văn số 10606/BYT-KCB ngày 14/12/2021 gửi Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thí điểm rút ngắn thời gian cách ly tập trung.

- Bộ Y tế phát thông tin cho biết 3 trường hợp nghi mắc biến thể mới tại Hồng Kông (Trung Quốc) bay từ Việt Nam là do chủng Delta.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố rà soát, phối hợp tổ chức liên quan để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Sở Y tế số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý thông tin kết quả tự xét nghiệm test nhanh kháng nguyên dương tính của cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn; tư vấn và hỗ trợ cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, tránh việc tự điều trị tại nhà không theo hướng dẫn y tế hoặc di chuyển đến bệnh viện, nơi đông người.

- Chỉ đạo các địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người dân trong độ tuổi chỉ định; đảm bảo tiêm chủng an toàn theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, đặc biệt lưu ý và ưu tiên tiêm chủng cho đối tượng là người từ 50 tuổi trở lên, người mắc bệnh nền.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 14/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 33.893.394 mẫu cho 75.519.927 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 28.236.001 mẫu tương đương 71.771.988 lượt người, tăng 120.640 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.522.730 mẫu gộp cho 46.193.459 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 14/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 168.865.244 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 56.675.616 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 56.830.630 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 80.595.506 liều
- + 28.431.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 26.659.620/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.

- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 41.050.710 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 20.440.220 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 168,8 triệu liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 103 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 154 triệu liều, còn khoảng 14,8 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 14/12/2021, cả nước đã tiêm được 135.202.794 liều (tăng 1.478.288 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 88% số vắc xin phân bổ 103 đợt; trong đó có 75.140.181 liều mũi 1; 59.003.177 liều mũi 2 và 1.059.436 liều mũi 3.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 127.570.019 liều, trong đó có 69.136.247 liều mũi 1, 57.374.336 liều mũi 2 và 1.059.436 liều mũi 3. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 96,8% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 80,3% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 93,6% và 74,0%; miền Trung là 93,6% và 78,8%; Tây Nguyên là 90,5% và 65,2%; miền Nam là 99,6% và 87,3%.

- Có 43/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 30 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Nghệ An, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 20/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 90% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hà Giang (78,6%), Quảng Nam (81,7%), Cao Bằng (81,7%), Bạc Liêu (83,1%) và Thái Bình (83,4%).

- Hiện đã có 59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 46 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long và Cà Mau. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 50% là Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Sơn La.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 7.632.755 liều, trong đó có 6.003.934 liều mũi 1 và 1.628.841 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 65,8% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 17,8% dân số từ 12 -17 tuổi. Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Vĩnh Long, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 15/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.039.576 trường hợp F1, trong đó có 902.551 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Ngày 14/ 12, UBND TP. HCM ban hành kế hoạch xây dựng thể trận y tế ứng phó với biến thể Omicron tại TPHCM với mục tiêu triển khai hiệu quả các biện pháp ngăn chặn biến thể xâm nhập và phát hiện sớm nhất sự xuất hiện của biến thể Omicron tại thành phố.

2. TP. Hà Nội: Thành phố Hà Nội triển khai 32 bệnh viện, cơ sở thu dung và 27 cơ sở thu dung theo mô hình trạm y tế lưu động với năng lực điều trị cho 100.000 ca bệnh.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do biến chủng Omicron gây ra; tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh từ nước ngoài, đặc biệt các trường hợp đi/đến các quốc gia, khu vực đã ghi nhận biến chủng mới; chuẩn bị các phương án về vắc xin, thuốc điều trị và các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với biến chủng mới của SARS-CoV-2. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn mới, cập nhật về cách ly, xét nghiệm và điều trị.

2. Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên...để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

3. Tổ chức hiệu quả việc quản lý rủi ro; khẩn trương rà soát, tiêm ngay cho các đối tượng chưa được tiêm, chưa tiêm đủ mũi vắc xin, nhất là đối với người cao tuổi, người mắc bệnh nền; chủ động tiêm mũi bổ sung cho các đối tượng nguy cơ cao. Tổ chức các đội lưu động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao để quản lý, tiêm vắc xin, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế sớm, điều trị kịp thời. Tiếp tục chủ động thực hiện xét nghiệm định kỳ.

4. Tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương, chủ động hướng dẫn, xử lý kịp thời các tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Triển khai thực hiện Kế hoạch phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân năm 2022.

5. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 14/12	Số mắc ngày 15/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 15/12	Số tử vong tích lũy đến 14/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		15.202	15.520	318	1.453.449	28.298
1	Hồ Chí Minh	991	1.270	279	490.435	19.048
2	Bình Dương	352	371	19	288.279	2.945
3	Đồng Nai	336	464	128	93.375	991
4	Tây Ninh	931	922	(9)	41.468	433
5	Long An	80	82	2	39.401	729
6	Đồng Tháp	734	732	(2)	32.454	375
7	Cần Thơ	692	720	28	30.371	382
8	Tiền Giang	402	411	9	29.712	689
9	An Giang	300	294	(6)	27.936	637
10	Kiên Giang	296	353	57	25.638	367
11	Sóc Trăng	436	579	143	24.826	173
12	BRVT	258	238	(20)	22.662	85
13	Bình Thuận	211	266	55	22.459	197
14	Khánh Hòa	597	593	(4)	21.206	118
15	Bạc Liêu	475	505	30	20.827	187
16	Hà Nội	837	1.024	187	20.458	57
17	Vĩnh Long	596	594	(2)	19.819	158
18	Cà Mau	1.011	1.072	61	19.296	75
19	Bến Tre	573	1.035	462	17.743	93
20	Bình Phước	907	316	(591)	16.896	30
21	Trà Vinh	465	360	(105)	13.246	71
22	Hậu Giang	295	341	46	9.692	21
23	Đắk Lắk	178	51	(127)	9.341	53
24	Đà Nẵng	177	236	59	8.563	75
25	Bình Định	468	190	(278)	8.416	30
26	T.T.Huế	394	329	(65)	7.725	12
27	Bắc Giang	11	16	5	7.224	14
28	Bắc Ninh	225	300	75	7.213	16
29	Nghệ An	67	113	46	5.975	31
30	Hà Giang	55	53	(2)	5.691	6
31	Lâm Đồng	193	257	64	5.142	15
32	Gia Lai	141	164	23	5.017	11
33	Ninh Thuận	45	51	6	4.960	49
34	Phú Yên	64	135	71	4.653	40
35	Thanh Hóa	121	129	8	4.329	11
36	Quảng Nam	80	115	35	4.128	12
37	Đắk Nông	83	49	(34)	3.828	9
38	Quảng Ngãi	150	60	(90)	3.647	17
39	Quảng Bình	9	26	17	3.066	7
40	Hải Phòng	382	116	(266)	2.916	3

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 14/12	Số mắc ngày 15/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 15/12	Số tử vong tích lũy đến 14/12
41	Phú Thọ	28	41	13	2.375	2
42	Nam Định	44	36	(8)	2.139	1
43	Hung Yên	96	96	-	1.920	2
44	Thái Bình	45	62	17	1.830	-
45	Vĩnh Phúc	29	33	4	1.821	6
46	Hà Nam	14	11	(3)	1.595	-
47	Hải Dương	45	41	(4)	1.584	1
48	Hà Tĩnh	14	9	(5)	1.325	5
49	Quảng Trị	35	3	(32)	1.245	2
50	Quảng Ninh	62	49	(13)	1.227	1
51	Thái Nguyên	34	33	(1)	1.140	-
52	Lạng Sơn	25	50	25	863	2
53	Hòa Bình	13	52	39	812	3
54	Tuyên Quang	3	12	9	768	-
55	Kon Tum	12	23	11	551	-
56	Điện Biên	8	4	(4)	511	-
57	Sơn La	23	23	-	503	-
58	Yên Bái	2	3	1	336	-
59	Ninh Bình	32		(32)	326	-
60	Lào Cai	8	7	(1)	301	-
61	Cao Bằng	12		(12)	244	1
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	2	1	78	-
1	Lai Châu	1	1	-	43	
2	Bắc Kạn		1	1	35	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	15.203	15.522	319	1.453.729	28.298

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 14/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	13.146.612	6.098.995	5.688.515	0	648.651	1.549	12.437.710	94,6%	100,0%	91,8%	83,4%	0,2%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	3.104.690	1.682.856	1.507.565	0	165.297	1	3.355.719	108,1%	100,0%	95,4%	89,5%	0,0%
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	2.264.970	1.144.571	646.970	56.460	102.045	70	1.950.116	86,1%	83,4%	47,1%	55,2%	0,0%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.179.720	1.113.699	602.532	0	53.469	1	1.769.701	81,2%	87,5%	47,3%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.262.660	571.173	549.675	0	70.289	21.065	1.212.202	96,0%	93,3%	89,8%	100,0%	31,7%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.257.520	586.433	473.717	0	32.817	0	1.092.967	86,9%	84,3%	68,1%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	5.921.380	2.270.717	1.151.264	105.001	0	0	3.526.982	59,6%	87,1%	44,2%	0,0%	0,0%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.562.710	1.267.029	960.513	10.560	134.788	0	2.372.890	92,6%	100,0%	75,8%	92,3%	0,0%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	2.078.360	1.101.704	971.428	283	110.985	12	2.184.412	105,1%	100,0%	98,6%	86,7%	0,0%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.863.950	961.704	750.002	0	44.335	67	1.756.108	94,2%	93,4%	72,9%	29,5%	0,0%
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.702.940	784.254	693.192	0	56.306	267	1.534.019	90,1%	99,3%	87,8%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	2.567.850	1.185.857	908.783	0	64.341	16	2.158.997	84,1%	86,7%	66,5%	39,2%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.809.742	830.345	729.627	0	105.335	0	1.665.307	92,0%	83,7%	73,5%	99,1%	0,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.788.200	866.628	491.308	5.791	37.714	1	1.401.442	78,4%	92,3%	52,3%	37,7%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	426.270	203.454	139.378	0	9.674	0	352.506	82,7%	91,5%	62,7%	36,4%	0,0%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.181.488	971.848	916.788	0	119.421	110.336	2.118.393	97,1%	95,9%	90,5%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.321	1.144.550	523.407	448.884	0	71.931	9	1.044.231	91,2%	91,8%	78,7%	89,6%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	4.539.050	1.925.557	1.565.450	423.412	120.633	2	4.035.054	88,9%	98,2%	79,8%	38,1%	0,0%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.705.500	789.700	552.512	0	77.574	1.275	1.421.061	83,3%	88,5%	61,9%	63,5%	1,0%
20	Lai Châu	282.600	58.294	584.530	250.278	231.302	0	48.722	271	530.573	90,8%	88,6%	81,8%	83,6%	0,5%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.154.660	482.118	466.242	0	64.195	27.874	1.040.429	90,1%	86,4%	83,5%	88,2%	38,3%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	1.135.920	536.788	362.185	0	297	0	899.270	79,2%	100,0%	67,6%	0,4%	0,0%
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.308.750	465.856	380.784	0	60.814	0	907.454	69,3%	78,6%	64,2%	57,5%	0,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	678.440	301.359	241.790	357	38.202	1	581.709	85,7%	81,7%	65,5%	82,4%	0,0%
25	Yên Bái	583.117	88.535	1.096.310	493.588	471.999	0	75.243	0	1.040.830	94,9%	84,6%	80,9%	85,0%	0,0%
26	Lào Cai	518.028	87.148	1.003.750	496.454	401.486	0	16.777	16.036	930.753	92,7%	95,8%	77,5%	19,3%	18,4%
27	Sơn La	792.702	149.636	1.415.290	731.021	328.746	476	17.403	264	1.077.910	76,2%	92,2%	41,5%	11,6%	0,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	721.510	325.369	263.055	0	54.300	7	642.731	89,1%	96,8%	78,2%	72,4%	0,0%
Cộng miền Bắc		30.937.529	4.177.796	62.607.322	28.962.762	22.895.692	602.340	2.401.558	179.124	55.041.476	87,9%	93,6%	74,0%	57,5%	4,3%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	1.104.000	518.129	457.369	0	36.209	18	1.011.725	91,6%	84,7%	74,7%	43,0%	0,0%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	933.592	417.951	349.134	4.146	26.253	473	797.957	85,5%	90,2%	75,3%	37,7%	0,7%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.771.066	754.180	634.734	9	92.286	2	1.481.211	83,6%	93,7%	78,8%	99,1%	0,0%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	857.196	829.319	0	99.828	76.803	1.863.146	108,3%	96,9%	93,7%	99,8%	76,8%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	2.510.820	1.021.441	798.218	9.206	15.984	0	1.844.849	73,5%	81,7%	63,8%	12,5%	0,0%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.804.794	815.861	645.947	0	12.659	2	1.474.469	81,7%	92,3%	73,1%	9,4%	0,0%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	2.367.970	1.003.021	771.942	107	2.282	1	1.777.353	75,1%	90,3%	69,5%	1,5%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.313.704	598.244	513.467	0	42.070	20	1.153.801	87,8%	97,1%	83,3%	48,6%	0,0%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	2.062.270	949.745	903.161	0	110.086	22.118	1.985.110	96,3%	100,0%	100,0%	96,6%	19,4%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	990.940	425.839	374.284	68	55.444	54	855.689	86,4%	100,0%	87,4%	88,3%	0,1%
39	Bình Thuận	865.494	114.389	2.104.330	900.069	678.537	0	18.894	68	1.597.568	75,9%	100,0%	78,4%	16,5%	0,1%
Cộng miền Trung		8.822.227	1.140.669	18.684.268	8.261.676	6.956.112	13.536	511.995	99.559	15.842.878	84,8%	93,6%	78,8%	44,9%	8,7%
40	Kon Tum	372.446	65.900	726.500	316.875	250.604	40	43.533	8	611.060	84,1%	85,1%	67,3%	66,1%	0,0%
41	Gia Lai	956.614	165.730	2.195.972	868.741	564.760	5.737	107.691	845	1.547.774	70,5%	90,8%	59,0%	65,0%	0,5%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	2.713.850	1.217.924	820.350	0	83.656	122	2.122.052	78,2%	89,4%	60,2%	38,9%	0,1%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	902.490	399.223	381.705	0	64.526	2	845.456	93,7%	100,0%	94,3%	93,7%	0,0%
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	6.538.812	2.802.763	2.017.419	5.777	299.406	977	5.126.342	78,4%	90,5%	65,2%	58,1%	0,2%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.255.150	7.297.544	6.234.649	14.981	675.804	619.983	14.842.961	97,3%	100,0%	86,5%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	2.318.720	959.480	851.304	0	108.076	43.729	1.962.589	84,6%	100,0%	95,5%	91,8%	37,1%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.074.570	2.692.822	2.290.727	0	79.802	1.704	5.065.055	99,8%	100,0%	96,1%	27,0%	0,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	3.174.390	1.298.274	1.217.302	147.767	150.894	40.279	2.854.516	89,9%	87,2%	81,8%	100,0%	28,0%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.150.100	1.486.484	1.418.012	0	153.070	34.347	3.091.913	98,2%	100,0%	100,0%	91,3%	20,5%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	2.137.634	962.727	908.662	0	128.007	993	2.000.389	93,6%	100,0%	100,0%	97,0%	0,8%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.135.460	861.221	790.707	38.006	86.327	77.199	1.853.460	86,8%	88,1%	80,9%	97,9%	87,5%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.167.168	909.653	856.480	5.223	103.007	241	1.874.604	86,5%	100,0%	90,9%	100,0%	0,2%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.210.070	827.377	728.146	0	105.042	16.963	1.677.528	75,9%	96,1%	84,5%	94,9%	15,3%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.333.902	1.339.111	1.262.050	162.277	184.766	88.836	3.037.040	91,1%	91,9%	86,6%	98,1%	47,2%
54	Bến Tre	980.652	104.446	2.224.160	976.659	862.708	0	103.181	350	1.942.898	87,4%	100,0%	88,0%	98,8%	0,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.525.400	787.383	521.273	0	75.059	35.102	1.418.817	93,0%	100,0%	70,9%	85,9%	40,2%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.768.230	763.292	723.831	25.602	90.861	85.463	1.689.049	95,5%	99,3%	94,1%	100,0%	97,9%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.950.260	1.101.351	962.139	0	139.394	58.505	2.261.389	76,7%	93,2%	81,4%	89,6%	37,6%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	5.157.950	2.406.852	1.843.798	1.840	114.962	2.592	4.370.044	84,7%	100,0%	77,4%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.673.140	743.998	622.218	0	105.465	108	1.471.789	88,0%	100,0%	82,0%	80,5%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	3.109.520	1.214.421	1.053.781	42.087	124.451	69.058	2.503.798	80,5%	97,3%	84,4%	65,8%	36,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.794.630	759.971	815.234	0	101.721	52.336	1.729.262	96,4%	88,6%	95,1%	71,4%	36,7%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.377.330	561.086	523.041	0	87.044	52.696	1.223.867	88,9%	83,1%	77,5%	95,8%	58,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	529.829	478.082	0	74.042	68.697	1.150.650	96,7%	98,8%	89,2%	100,0%	97,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 103 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 103 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
	Cộng miền Nam	28.596.461	3.296.285	63.728.034	28.479.535	24.964.144	437.783	2.790.975	1.349.181	58.021.618	91,0%	99,6%	87,3%	84,7%	40,9%

Ghi chú:

- Hơn 10,6 triệu liều vắc xin đợt 101-103 mới có Quyết định phân bổ ngày 9/12/2021, các địa phương đang tổ chức tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp (Thanh Hoá, Quảng Nam, Gia Lai, ...)
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 51.690 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.108.988 liều, trong đó có 577.023 liều mũi 1 và 531.965 liều mũi 2 (bao gồm 1.078.873 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 691.108 liều, trong đó có 412.116 liều mũi 1 và 278.992 liều mũi 2 (bao gồm 91.607 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

PHỤ LỤC 3
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 13/12/2021 đến 16h00 ngày 14/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.423 lượt người (nhập cảnh: 2.492, xuất cảnh: 2.931).
- + Tuyến VN-TQ: 3.032 lượt người (nhập cảnh: 1.369, xuất cảnh: 1.663).
- + Tuyến VN-Lào: 2.052 lượt người (nhập cảnh 1.027, xuất cảnh: 1.025).
- + Tuyến VN-CPC: 339 lượt người (nhập cảnh 96; xuất cảnh: 243).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 133 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 81 người (VN-TQ: 11, VN-Lào: 16, VN-CPC: 54).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 50 người (VN-TQ: 13; VN-Lào: 0, VN-CPC: 37).
- + Số người trao trả: 02 người (VN-TQ: 02; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 14/12/2021 tới ngày 15/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 373 lượt người (nhập cảnh: 91 lượt người; xuất cảnh: 282 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.357 lượt người (nhập cảnh: 723 lượt người; xuất cảnh: 634 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 15/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 58 tin/bài tiếng Việt; 121 ảnh trong nước và quốc tế; 13 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục thông tin cập nhật công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19: ngăn chặn, kiểm soát, đẩy lùi các trường hợp mắc COVID-19 chuyển nặng và tử vong; đẩy nhanh chiến dịch tiêm vaccine phòng COVID-19; việc rút ngắn thời gian cách ly tập trung còn 7 ngày đối với các trường hợp F0 không triệu chứng, đã tiêm đủ 2 mũi vaccine COVID-19 và có kết quả xét nghiệm âm tính vào ngày thứ 7; 03 trường hợp bay từ Việt Nam sang Hồng Kông (Trung Quốc) và nghi bị nhiễm biến thể mới Omicron, là do nhiễm biến chủng Delta; Hà Nội chỉ đạo động tổ chức hoạt động tôn giáo theo hình thức trực tuyến, ngăn ngừa dịch bệnh lây lan trong dịp lễ Noel; các địa phương nơi diễn biến dịch bệnh phức tạp cho phép điều trị F0 triệu chứng nhẹ tại cộng đồng; thành lập thêm

ơ sở thu dung điều trị, chủ động ứng phó với dịch bệnh ở mức cao hơn, tập trung tối đa cho tuyến cơ sở, nhất là nâng cao năng lực y tế và ý thức người dân...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19 với một số thông tin đáng chú ý: Số ca tử vong do COVID-19 tại Mỹ vượt mốc 800.000 ca; Đức đối mặt nguy cơ thiếu vaccine cho chiến dịch tiêm mũi vaccine tăng cường; Campuchia và một số nước ghi nhận ca đầu tiên nhiễm biến thể Omicron; nhiều nước tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch tiêm vaccine, cân nhắc siết chặt một số biện pháp phòng dịch...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 14/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.487.000 cuộc gọi (ngày 14/12 đã tiếp nhận và xử lý hơn 13 nghìn cuộc gọi).

04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12
15229	13618	15567	14705	14744	14265	14682	12546	10859	13557	13752

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 14/12 đã tiếp nhận hơn 306 nghìn cuộc (ngày 14/12 đã tiếp nhận 190 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 14/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 14/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	05/12	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	14/12
Cuộc gọi đến	206	223	242	161	221	215	205	176	216	190

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.013.803 (+102 ngàn so với 14/12, tăng 16.380 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,37% dân số, 48,01% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.532.421 điểm đăng ký

+ 296.732 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 135.202.794

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 128.919.448

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,35%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 30.571.205

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 10.841.371 (tăng 81.231 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 81.231 người

Đồng Nai	11.963
Bắc Giang	40.748
Thừa Thiên Huế	13.247
Đồng Tháp	2.671
Quảng Bình	4.023
Khánh Hòa	1.713
Thái Nguyên	1.374
Sóc Trăng	1.812
Yên Bái	1.422
An Giang	492
Hà Nội	712
Quảng Ninh	148
Bình Phước	580
Tây Ninh	107
Bắc Ninh	121
Vĩnh Phúc	33
Đắk Nông	36
Bình Định	12
Lào Cai	12
Cà Mau	4
Bình Dương	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 3.835.260 (tăng 108.495 người)

Quảng Ninh	4.324
Hải Dương	549
Bình Thuận	166
Bãi Cháy	33
TPHCM	4.657
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	410
Bình Định	472
Yên Bái	160
Bệnh viện Quy Hòa	229
Thái Nguyên	581

An Giang	133
Bắc Giang	83.383
Bình Dương	21
Bình Phước	112
Cà Mau	4
Cần Thơ	1
Đắk Nông	47
Đồng Nai	4.740
Đồng Tháp	489
Hà Nội	98
Khánh Hòa	1.367
Quảng Bình	583
Sóc Trăng	131
Thừa Thiên Huế	1403
Tiền Giang	436
Vĩnh Phúc	41
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	10
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh	257
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ	679
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	42
Trung tâm ứng dụng tiến KHCN	31
SOVICO	1.834
Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	179
Bệnh viện Hồng Ngọc	893

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...